

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST

Ngày: 07-01-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Phương

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Hải

2. Ông Ngô Xuân Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Xuân Hòa, ông Nguyễn Hữu Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm ông khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vàng Văn L (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1994 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Khoảng Văn D (đã chết) và bà Vàng Thị N, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019, tạm giam từ ngày 05/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

2. Sắn Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1997 tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sắn Văn T, sinh năm 1970 và bà Quàng Thị C, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/4/2019, tạm giam từ ngày 05/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

3. Nguyễn Tiến L (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn N, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến L, sinh năm 1961 và bà Dur Thị X, sinh năm 1959; Vợ: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2019, tạm giam từ ngày 22/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

4. Điều Văn T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1996 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều Văn L, sinh năm 1973 và bà Vàng Thị T, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2019, tạm giam từ ngày 05/5/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

5. Phạm Huy Đ (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1988 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn Đ, xã V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Huy D, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1956; Vợ: Tô Thị T, sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/5/2020, tạm giam từ ngày 31/5/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay (Có mặt).

6. Ngô Doãn T (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1986 tại Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 02, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Đại học; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Doãn L, sinh năm 1962 và bà Đàm Thị Y, sinh năm 1962; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/6/2019, tạm giam từ ngày 13/6/2019 đến ngày 04/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh cho đến nay (Có mặt).

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Vàng Văn L, Sắn Văn T, Điều Văn T, Nguyễn Tiến L là luật sư Phan Văn N - Văn phòng Luật sư Việt Bắc thuộc đoàn luật sư tỉnh Lai Châu (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Số 189, đường L, tổ 1, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

2. Công ty TNHH Một thành viên M; Địa chỉ: Tổ 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 9, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

3. Hợp tác xã Khai thác vật liệu X; Địa chỉ: Đội 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Đội 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

4. Ông Lê Trọng T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt).

5. Công ty TNHH Xây dựng kinh doanh tổng hợp; Địa chỉ: Số nhà 93, Phố G, tổ 3, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thiện T, sinh năm 1961; Địa chỉ: Số nhà 93, phố G, tổ 3, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

6. Công ty TNHH Một thành viên A (Nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B); Địa chỉ: Số 38, ngõ 120 đường T, phường P, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao L, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Tổ 11, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

7. Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên; Địa chỉ: Tổ 23, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đường Vinh H, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Tổ 16, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

8. Công ty TNHH T - Điện Biên; Địa chỉ: Tổ 9, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Cảnh T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 9, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

9. Ông Lê Văn Q, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ 8, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

10. Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng T& T; Địa chỉ: Khu 41, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

11. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Bản N, xã N1, huyện S, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

12. Công ty TNHH Một thành viên K; Địa chỉ: Tổ 9, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Hoài T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 1, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

13. Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T; Địa chỉ: Phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Bản N, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

14. Ông Hà Văn K, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Bản T, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

15. Công ty TNHH Một thành viên H; Địa chỉ: Khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

16. Ông Lương Văn C, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

17. Ông Lê Đức H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Vắng mặt).

18. Ông Phạm Thế P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Khu 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

19. Công ty TNHH Một thành viên Đ; Địa chỉ: Bản P, xã L, huyện N, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Thị P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Xóm T, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H: Địa chỉ: Tổ 03, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Trung H; Nơi cư trú: Tổ 03, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

2. Anh Ngô Doãn H, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 01, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

3. Chị Điều Thị T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện N, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

4. Bà Quảng Thị C, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Chiều ngày 24/4/2019, Vàng Văn L, Sắn Văn T đem theo một chiếc ba lô bên trong đựng 03 đôi găng tay, 02 cờ lê, 01 tuốc nơ vít, 01 kìm kim loại, 02 cờ lê lực đầu rời cùng với một số đồ vật khác đến huyện M, tỉnh Lai Châu thuê nhà nghỉ tại thị trấn M để nghỉ. Sáng ngày 25/4/2019, cả hai đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1- 545.19 vào xã M nhằm mục đích tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến một bãi cát thuộc bản N, xã M, huyện M, Vàng Văn L, Sắn Văn T phát hiện 01 máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC200-8 của ông Trần Văn S, sinh năm 1972 trú tại tổ 01, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu để dưới mép sông không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp linh kiện. Cả hai dừng xe, T đứng bên cạnh xe mô tô để cảnh giới, còn L cầm theo kìm, kéo, tuốc nơ vít, cờ lê đến trèo lên máy xúc dùng kìm cạy rồi mở cửa để vào trong cabin, dùng tuốc nơ vít, cờ lê, kéo tháo ốc, cắt dây điện trộm cắp 01 màn hình hiển thị và 01 hộp đen của máy xúc trị giá 64.987.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản, L đến chỗ T cho tài sản vào ba lô để trước xe mô tô rồi cùng nhau quay về trung tâm huyện M. Trên đường đi, khi đến km 276 + 300 Quốc lộ 4H thuộc địa phận bản H, xã B, huyện M, cả hai giấu ba lô bên trong có màn hình, hộp đen vừa trộm cắp được cùng với công cụ dùng để trộm cắp xuống tà luy âm rồi tiếp tục điều khiển xe đi về trung tâm huyện M. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, khi L, T đến ngã ba dốc đỏ thuộc khu 9, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác của Công an huyện M dừng xe kiểm tra, lập biên bản sự việc. Ngày 26/4/2019, Vàng Văn L, Sắn Văn T bị Cơ quan cảnh sát điều tra ra lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 màn hình của máy xúc KOMATSU PC 200-8 có tổng trị giá 64.987.000 đồng.

Mở rộng điều tra vụ án, cũng với việc sử dụng công cụ, cách thức trộm cắp tài sản như trên, trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản là máy xúc của chủ sở hữu, Vàng Văn L, Sắn Văn T cùng với Nguyễn Tiến L, Điều Văn T và Phạm Huy Đ còn 18 lần khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là linh kiện của máy xúc tại địa bàn các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Hòa Bình, Sơn La. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đóng vào hộp bìa cát tông gửi qua xe khách hoặc trực tiếp đem xuống Hà Nội bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 27/9/2018, tại tổ 12, phường Đ,

thành phố L, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Phạm Huy Đ trộm cắp 01 màn hình hiển thị và 01 hộp đen có tổng trị giá 16.500.000 đồng trên máy xúc màu đỏ, hiệu DOOSAN DX140 của Công ty TNHH Một thành viên M. Sau đó cả nhóm đem tài sản trộm cắp về Hà Nội. Đ đem đi bán được 16.000.000 đồng, cả nhóm chia nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 15/4/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 màn hình điều khiển của máy xúc nhãn hiệu DOOSAN DX140 có tổng giá trị là 16.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/10/2018, tại khu vực bản T, xã TA, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, Vàng Văn L cùng Sần Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen, 02 van điện tử, 04 cốc ngăn kéo thủy lực có tổng trị giá 67.731.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC200-8 của Hợp tác xã Khai thác vật liệu X. Ngày hôm sau, L, T đóng tất cả linh kiện đã trộm cắp được vào hộp giấy cat tông, L một mình đón xe khách đem xuống Hà Nội cùng với Nguyễn Tiến L đi bán được 18.000.000 đồng, L và T chia nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-ĐG ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 hộp đen, 01 màn hình điện tử, 02 van điện tử và 04 cốc ngăn kéo thủy lực máy xúc KOMATSU 200-8 có tổng trị giá là 67.731.000 đồng.

Lần thứ ba: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi lên tỉnh Hòa Bình tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/10/2018, tại khu vực xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Phạm Huy Đ trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen có tổng trị giá 37.000.000 đồng trên máy xúc màu xanh, hiệu KOBELCO Saver 75UR của ông Lê Trọng T, sinh năm 1972, trú tại Tiểu Khu 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Sau đó cả nhóm đem tài sản trộm cắp về thành phố Hà Nội. Đ, T thuê một nhà nghỉ để nghỉ, còn Vàng Văn L và Nguyễn Tiến L đem hộp đen, màn hình máy xúc trộm cắp đi bán được 8.000.000 đồng, cả nhóm cùng nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 28/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình kết luận: 01 hộp đen và 01 bảng táp lô của máy xúc KOBELCO Saver 75UR có tổng trị giá là 37.000.000 đồng.

Lần thứ tư và năm: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau lên tỉnh Sơn La tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 02/01/2019,

tại tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La, Vàng Văn L cùng với Nguyễn Tiến L, Phạm Huy Đ trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen có tổng trị giá 38.000.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC220 của Công ty TNHH Xây dựng Kinh doanh Tổng hợp. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả nhóm đi thêm khoảng 01 km nữa rồi tiếp tục trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen và một số linh kiện khác trị giá 158.000.000 đồng trên máy xúc màu đỏ, hiệu HITACHI ZX200 của Công ty TNHH Một thành viên A(nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B). Sau đó, cả nhóm đem tài sản trộm cắp được về Hà Nội, Nguyễn Tiến L và Vàng Văn L đem hộp đen, màn hình và một số linh kiện khác của máy xúc đã trộm cắp đi bán được 43.000.000 đồng, cả nhóm chia nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 41/KL - HĐĐGTS ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La kết luận: 01 hộp đen và 01 bảng táp lô điều khiển máy xúc KOMATSU PC220 có tổng trị giá 38.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL - HĐĐGTS ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La kết luận: 02 chiếc chỉnh lưu bơm thủy lực, 02 chiếc van điện ba lô bơm, 02 chiếc cảm biến áp suất thấp ba lô bơm, 01 chiếc điều khiển thủy lực, 01 bộ dây điều khiển thủy lực, 01 chiếc màn hình, 01 bộ dây màn hình, 02 chiếc cảm biến áp suất cao bơm, 02 chiếc cảm biến áp suất thấp bơm, 06 chiếc rắc nối cảm biến, van điện có tổng trị giá 158.000.000 đồng.

Lần thứ sáu: Sau khi Vàng Văn L và Sắn Văn T bàn bạc, thống nhất cùng nhau trộm cắp linh kiện máy xúc tại nhà máy thủy điện H, thuộc khu vực bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Do trùng vào ngày tết nên trước khi trộm cắp tài sản, Vàng Văn L điện thoại hỏi Nguyễn Tiến L có ở Hà Nội không để L trộm cắp linh kiện máy xúc gửi xuống bán hộ thì được Nguyễn Tiến L cho biết là đang ở Hà Nội và đồng ý bán giúp Vàng Văn L linh kiện máy xúc. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 10/02/2019 (tức ngày 06/01/2019 âm lịch), tại nhà máy thủy điện H, Vàng Văn L, Sắn Văn T cùng nhau trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trên máy xúc KOMATSU PC450 và 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trên máy xúc KOMATSU PC200 có tổng trị giá 308.627.000 đồng của Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên. Sau đó, L, T đóng tài sản trộm cắp được vào hộp giấy cát tông, L một mình đi xe khách đem xuống Hà Nội cùng với Nguyễn Tiến L đi bán được 34.000.000 đồng, Vàng Văn L, T chia nhau và tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 12/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện

Biên kết luận: 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen máy xúc KOMATSU PC450 có tổng trị giá 146.034.000 đồng; 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen máy xúc KOMATSU PC 200 có tổng trị giá 162.593.000 đồng. Tổng trị giá là 308.627.000 đồng.

Lần thứ bảy: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau đi tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/02/2019, tại khu vực bản H, phường HL, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Vàng Văn L trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 12.600.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC 200-8 của Công ty TNHH T - Điện Biên. Sau khi trộm cắp được tài sản, L, Điêu Văn T đóng vào hộp giấy cát tông, L gửi qua xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 18.000.000 đồng, Vàng Văn L, Điêu Văn T chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 90/KLĐGTS ngày 22/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 hộp đen và 01 màn hình máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC 200-8 có tổng trị giá 12.600.000 đồng.

Lần thứ tám: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau sang Lai Châu tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 10 giờ 00 phút một ngày cuối tháng 02, đầu tháng 3 năm 2019, tại khu vực bản H, xã S, huyện S, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn L trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen có tổng trị giá 16.500.000 đồng, trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC210 của ông Lê Văn Q, sinh năm 1973 trú tại tổ 8, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên rồi báo cho Sẩn Văn T và Điêu Văn T biết. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả ba đóng vào hộp giấy cát tông, L gửi qua xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 18.000.000 đồng, các bị cáo chia nhau tiêu xài hết. Đến ngày 06/3/2019, ông Lê Văn Q phát hiện tài sản bị trộm cắp và ngày 18/10/2019 mới trình báo Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 11/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 màn hình điều khiển máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC210 có tổng giá trị là 16.500.000 đồng.

Lần thứ chín, mười: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau sang Lai Châu tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 28/02/2019, tại khu vực thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn L trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen có tổng trị giá 38.000.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC 210 -8 của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng

T&T rồi báo cho Sần Văn T và Điều Văn T. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả ba đến thành phố Lai Châu để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, tại khu vực bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T tiếp tục trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen có tổng trị giá 36.980.000 đồng trên máy xúc màu xanh, hiệu KOBELCO 200-6LC của ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1976, trú tại bản N, xã N1, huyện S, tỉnh Lai Châu.

Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem về huyện M, tỉnh Điện Biên. Tại đây, L liên lạc qua điện thoại với Ngô Doãn T rồi cùng với Điều Văn T đem tài sản trộm cắp được (gồm 02 màn hình và 02 hộp đen đã trộm cắp được tại thị trấn P, huyện P và xã N, huyện S) xuống Hà Nội để Ngô Doãn T kiểm tra và mua. Khi xuống đến Hà Nội, Điều Văn T thuê phòng tại nhà nghỉ để nghỉ, còn L liên lạc qua điện thoại với Ngô Doãn T, hẹn ra bờ đê ở gần bến xe Y thuộc quận H, thành phố Hà Nội để trao đổi, mua bán. Tại đây, Ngô Doãn T mở hộp giấy cát tông ra kiểm tra thì thấy hộp đen, màn hình máy xúc có các đầu dây bị cắt mà không phải tháo rắc nên hỏi L: "hộp đen, màn hình mua được của ai hay lấy ở đâu" thì được L trả lời "lấy trộm được ở Lai Châu". T biết rõ là tài sản do L trộm cắp mà có nhưng vẫn nhất trí mua với giá 18.000.000 đồng và trả tiền cho L. L cầm tiền cùng Điều Văn T quay về Điện Biên và cùng T chia nhau tiêu xài hết.

Còn Ngô Doãn T, sau khi mua được 02 màn hình hiển thị và 02 hộp đen của máy xúc, T đem về để ở gầm cầu thang trong nhà mình. Một thời gian sau, T đem hộp đen, màn hình máy xúc KOBELCO 200-6LC ra xưởng của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H (nơi T làm việc) lắp vào máy xúc hiệu KOBELCO SK200 để kiểm tra, thấy vẫn hoạt động bình thường. Còn hộp đen, màn hình máy xúc KOMATSU PC210 -8 T kiểm tra thấy không hoạt động nên vứt vào thùng rác.

Tại kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 màn hình máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC210-8 có tổng giá trị là 38.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 10 ngày 05/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển máy xúc nhãn hiệu KOBELCO 200-6LC có tổng giá trị là 36.980.000 đồng.

Lần thứ mười một: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau sang Lai Châu tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 08/3/2019, tại

bản L, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình, 01 hộp đen, 03 tụ điều khiển trị giá 20.708.000 đồng trên máy xúc màu đỏ, hiệu DOOSAN DX 225 của Công ty TNHH Một thành viên K. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem về huyện M, tỉnh Điện Biên đóng vào hộp giấy cát tông rồi gửi xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 13.000.000 đồng, cả nhóm chia nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 9 ngày 21/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen máy xúc, 01 bảng điều khiển và 03 tụ điện điều khiển máy xúc DOOSAN DX 225 có tổng trị giá 20.708.000 đồng.

Lần thứ mười hai: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau sang Lai Châu tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Ngày 10/3/2019, tại khu vực bản N, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 32.000.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC 220 của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem về huyện M, tỉnh Điện Biên đóng vào hộp giấy cát tông rồi gửi xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 6.000.000 đồng, cùng nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 màn hình hiển thị máy xúc KOMATSU PC220 có tổng giá trị 32.000.000 đồng.

Lần thứ mười ba: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/3/2019, tại khu vực bản N, xã N1, huyện NP, tỉnh Điện Biên, Vàng Văn L cùng Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 42.000.000 đồng trên máy xúc màu xanh, hiệu KOBELCO 135SRD -1ES của ông Hà Văn K, sinh năm 1990 trú tại bản T, xã N, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo quay về huyện M, tỉnh Điện Biên đóng vào hộp giấy cát tông rồi gửi xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 6.000.000 đồng, L, Điều Văn T chia nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 59a/KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 bảng táp lô và 01 hộp đen máy xúc KOBELCO 135SRD -1ES có tổng trị giá là 42.000.000 đồng.

Lần thứ mười bốn: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau sang Lai Châu tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Ngày 16/3/2019, tại khu vực công trình công

hạ lưu trung tâm hành chính huyện N, thuộc địa phận thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu. Vàng Văn L, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 149.800.000 đồng trên máy xúc màu vàng, hiệu KOMATSU PC200-8 của Công ty TNHH Một thành viên H. Sau khi trộm cắp được tài sản, L và Điều Văn T đem về nhà nghỉ tại thị trấn N báo cho T biết rồi cùng nhau quay về huyện M, tỉnh Điện Biên đóng vào hộp giấy cát tông rồi gửi xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 8.000.000 đồng, Vàng Văn L, Sắn Văn T, Điều Văn T chia nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 08/5/2019 của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 màn hình điều khiển và 01 hộp đen của máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC200-8 có tổng giá trị là 149.800.000 đồng.

Lần thứ mười lăm và mười sáu: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/4/2019, tại khu vực bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vàng Văn L, Sắn Văn T trộm cắp 01 hộp đen trị giá 55.000.000 đồng trên máy xúc hiệu DOOSAN DX55WACE bánh lốp của ông Lương Văn C, sinh năm 1982, trú tại tổ 8, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đi thêm khoảng 03km đến khu vực bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tiếp tục trộm cắp 01 hộp đen trị giá 39.200.000 đồng trên máy xúc hiệu DOOSAN DX55ACE bánh xích của ông Lê Đức H, sinh năm 1974, trú tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi trộm cắp được tài sản, Vàng Văn L, Sắn Văn T quay về nhà nghỉ báo Điều Văn T biết rồi cùng nhau đóng 02 hộp đen đã trộm cắp được vào hộp giấy cát tông rồi gửi xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 16.000.000 đồng, các bị cáo chia nhau tiêu xài hết.

Tại kết luận định giá số 78a/KL - ĐGTS ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 hộp đen của máy xúc DOOSAN DX55WACE có trị giá 55.000.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 21/KL - ĐGTS ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên kết luận: 01 hộp đen của máy xúc DOOSAN DX55ACE có trị giá 39.200.000 đồng.

Lần thứ mười bảy và mười tám: Sau khi bàn bạc, thống nhất cùng nhau sang Lai Châu tìm máy xúc để trộm cắp linh kiện. Khoảng 23 giờ 00 phút một ngày tháng 4 năm 2019, tại khu 3 thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. Vàng Văn L, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 28.080.000

đồng trên máy xúc hiệu KOMATSU PC 220 của ông Phạm Thế P, sinh năm 1979, trú tại khu 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả hai tiếp tục đến khu vực khu 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu trộm cắp tiếp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 33.599.000 đồng trên máy xúc hiệu KOMATSU PC210 của Công ty TNHH Một thành viên Đ. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem về huyện M, tỉnh Điện Biên đóng 02 màn hình hiển thị, 02 hộp đen đã trộm cắp được vào hộp giấy cát tông rồi gửi xe khách xuống Hà Nội để Nguyễn Tiến L bán hộ được 18.000.000 đồng, các bị cáo chia nhau và tiêu xài hết. Ngày 26/4/2019 ông Phạm Thế P mới phát hiện máy xúc bị trộm cắp linh kiện và ngày 29/4/2019, Công ty TNHH một thành viên Đ mới phát hiện máy xúc bị trộm cắp linh kiện nên trình báo Cơ quan điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 06/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC220 có tổng trị giá là 28.080.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 15 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Lai Châu kết luận: 01 hộp đen và 01 bảng điều khiển máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC210 có tổng trị giá là 33.599.000 đồng.

Lần thứ mười chín: Đến ngày 26/4/2019, sau khi trộm cắp 01 màn hình hiển thị và 01 hộp đen máy xúc của ông Trần Văn S trị giá 64.987.000 đồng tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Vàng Văn L, Sắn Văn T bị Cơ quan điều tra ra lệnh giữ người và bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Ngày 29/4/2019, Điêu Văn T đến UBND xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên đầu thú. Ngày 16/5/2019, ngày 04/6/2019 và ngày 28/5/2020 các bị cáo Nguyễn Tiến L, Ngô Doãn T và Phạm Huy Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 9/2018 đến ngày 25/4/2019, các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T, Nguyễn Tiến L, Điêu Văn T, Phạm Huy Đ đã thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản là linh kiện máy xúc trên địa bàn các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình với tổng số tiền chiếm đoạt là 1.195.312.000 đồng, trong đó:

Bị cáo Vàng Văn L là người giữ vai trò chính, tham gia tích cực và trực tiếp thực hiện 19 vụ trộm cắp với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.195.312.000 đồng.

Bị cáo Sắn Văn T đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức thực hiện 13 vụ, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 883.033.000 đồng, gồm các vụ tại N xã

P, huyện M, tỉnh Lai Châu; tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; bản L, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu; bản N, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu; bản H, xã S, huyện S, tỉnh Lai Châu; xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; bản T, xã N, huyện Đ và bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo Nguyễn Tiến L đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức, thực hiện 05 vụ, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 558.127.000 đồng, gồm các vụ tại tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La (02 vụ); xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình và bản H, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo Điều Văn T đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức thực hiện 12 vụ, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 504.467.000 đồng, gồm các vụ tại: Thôn V, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu; bản T, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu; bản L, huyện S, tỉnh Lai Châu; bản N, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu; khu 3 thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu; khu 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Lai Châu; thị trấn N, huyện N, tỉnh Lai Châu; bản H, xã S, huyện S, tỉnh Lai Châu; bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; bản N, xã N1, huyện NP, tỉnh Điện Biên; bản T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo Phạm Huy Đ đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức thực hiện 04 vụ với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 249.500.000 đồng, gồm các vụ tại: Tổ 12, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La (02 vụ); xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo Ngô Doãn T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản gồm 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc KOMATSU PC210-8 và 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc KOBELCO 200-6LC có tổng trị giá 74.980.000 đồng do Vàng Văn L trộm cắp mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ.

Khám nghiệm hiện trường vụ trộm cắp tài sản tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Cơ quan điều tra đã thu thập một số mẫu vật và tiến hành giám định theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 2238/C09-P3 ngày 10/5/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

" Dấu vết cắt ở 29 đầu dây của hộp đen máy xúc thu tại hiện trường được cắt ra từ 29 đầu dây nối vào hộp đen của máy xúc KOMATSU.

Dấu vết cắt ở 38 đầu dây của màn hình máy xúc thu tại hiện trường được cắt ra từ 38 đầu dây nối vào màn hình điều khiển của máy xúc KOMATSU.

Không đủ cơ sở để xác định dấu vết cắt ở các đầu dây của hộp đen và màn hình điều khiển máy xúc thu tại hiện trường có phải do chiếc kìm thu tại hiện trường cắt ra hay không"

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại huyện M, tỉnh Lai Châu gồm: 01 ba lô màu đỏ đen; 03 bộ sạc điện thoại màu trắng; 01 bút dạ màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 lọ kim chỉ; 01 bơm kim tiêm; 01 con dao cán gỗ; 01 đèn pin màu trắng, xanh; 03 đôi găng tay màu đen, viền đỏ; 01 cờ lê 10 bằng kim loại; 01 cờ lê 12 bằng kim loại; 01 tua vít 04 cạnh; 02 cờ lê lục đầu rời; 01 chiếc kìm kim loại; 04 bó dây điện là của bị cáo Vàng Văn L dùng để trộm cắp linh kiện máy xúc, sử dụng khi đi trộm cắp và đóng hộp gửi bán. 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA và 01 điện thoại Sam Sung A7 là của bị cáo Vàng Văn L dùng để liên lạc với các bị cáo để đi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của Sần Văn T gồm: 04 cặp xe khách, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Sần Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8 là của bị cáo Sần Văn T dùng để liên lạc với các bị cáo đi trộm cắp tài sản; 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 545.19 là của gia đình bị cáo, bị cáo T sử dụng làm phương tiện dùng để đi trộm cắp tài sản gia đình không biết; 01 gói Heroin có khối lượng 0,05 gam không biết của ai

01 Chứng minh nhân dân mang tên Sần Văn T; 01 hộ chiếu và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Tiến L, hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu.

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp của bị cáo Ngô Doãn T gồm: 44 tem bảo hành của cửa hàng H; 01 hóa đơn của Công ty TNHH CG; 01 cặp vé xe; 01 đoạn dây điện màu xanh; 01 đầu giắc nối màu đen; 05 linh kiện tháo rời của động cơ; 01 giấy nộp tiền khách hàng nộp Ngô Doãn T; 01 điện thoại Sam Sung màu vàng đen, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T.

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi làm việc của Ngô Doãn T tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H gồm: 36 màn hình bảng điều khiển các loại máy xúc; 76 hộp đen các loại máy xúc; 20 đầu giắc

cắm. Ngoài ra, ông Đoàn Trung H- Giám đốc Công ty H giao nộp: 06 giắc cắm của hộp đen máy xúc; 01 Giấy ủy nhiệm chi mang tên Ngô Doãn T; 01 màn hình điều khiển, 01 hộp đen được lắp trên máy xúc KOMATSU PC210-6; 01 hộp đen, 01 màn hình điều khiển được lắp trên máy xúc KOBELCO SKB5SR, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đoàn Trung H.

01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 -619.67 là của chị Điều Thị T; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29K2 - 8958 là của anh Ngô Doãn H; 01 xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 545.19 là của gia đình bà Quảng Thị C. Các bị cáo Điều Văn T, Ngô Doãn T và Sần Văn T sử dụng các xe mô tô trên vào việc phạm tội chị T, anh H và bà C đều không biết, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho họ.

Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại xã L, huyện S gồm: 01 đèn pin màu vàng đen; Vật chứng thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường tại huyện V, tỉnh Sơn La gồm: 01 chiếc cờ lê bằng kim loại và 01 chiếc kìm bằng kim loại là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để trộm cắp tài sản.

Các bị hại khai nhận về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản bị trộm cắp phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Các bị hại gồm: Công ty TNHH Một thành viên M; Hợp tác xã Khai thác vật liệu X; Ông Lê Trọng T; Công ty TNHH Một thành viên A (Nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B); Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C- Điện Biên; Công ty TNHH T - Điện Biên; Ông Lê Văn Q; Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng T&T; Công ty TNHH Một thành viên K; Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T; Ông Hà Văn K; Công ty TNHH Một thành viên H; Ông Phạm Thế P; Công ty TNHH Một thành viên Đ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại đúng theo kết luận định giá tài sản.

Các bị hại gồm: Ông Lương Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng (Kết luận định giá là 55.000.000 đồng); ông Lê Đức H yêu cầu các bị cáo bồi thường 39.000.000 đồng (Kết luận định giá là 39.200.000 đồng).

Các bị hại gồm: Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Tổng hợp, ông Trần Văn S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Ngày 13/8/2020, bị hại ông Nguyễn Ngọc B đã được Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu trả lại 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen đã bị trộm cắp vào ngày 28/02/2019, Ngô Doãn T mua và lắp trên máy xúc KOBELCO SK200. Tại phiên tòa bị cáo Ngô Doãn T và ông Nguyễn Ngọc B thỏa thuận, bị cáo T bồi thường thiệt hại cho ông B tổng số tiền 10.000.000 đồng. Ông B không yêu cầu các bị cáo đã trộm cắp tài sản của ông phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Điều Thị T, anh Ngô Doãn H, bà Quàng Thị C (mẹ bị cáo Sần Văn T) trình bày phù hợp với lời khai của các bị cáo, các bị cáo sử dụng các xe mô tô trên vào việc phạm tội chị T, anh H và bà C đều không biết, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại các xe mô tô trên nên chị T, anh H và bà C không có đề nghị gì. Ông Đoàn Trung H không biết việc bị cáo Ngô Doãn T mua linh kiện máy xúc do trộm cắp mà có để lắp vào máy xúc của Công ty ông, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một số linh kiện máy xúc của Công ty, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại nên ông không có đề nghị gì.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến L: Bị cáo L khai, ngoài những lần tham gia cùng các bị cáo trộm cắp tài sản rồi trực tiếp đem đi bán, có 08 lần giúp Vàng Văn L bán tài sản là linh kiện máy xúc nhưng L không biết tài sản do Vàng Văn L phạm tội mà có, L cũng không hứa hẹn trước với Vàng Văn L về việc sẽ giúp bán tài sản sau khi trộm cắp được và không được hưởng lợi gì từ việc bán tài sản giúp Vàng Văn L. Bị cáo Vàng Văn L khai, L biết tài sản do trộm cắp mà có, ngoài lời khai của Vàng Văn L không có chứng cứ khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý đối với L về những lần giúp Vàng Văn L bán tài sản này.

Đối với bị cáo Ngô Doãn T: Bị cáo T khai, bị cáo chỉ mua của Vàng Văn L 01 lần gồm 02 màn hình hiển thị, 02 hộp đen máy xúc do L phạm tội mà có vào đầu tháng 3 năm 2019 tại bờ đê gần bến xe Y, thuộc quận H, Hà Nội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn L, Nguyễn Tiến L khai nhận có 04 lần Vàng Văn L, Nguyễn Tiến L trực tiếp đem linh kiện máy xúc đến bán cho Ngô Doãn T (gồm các lần trộm cắp tại: bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; xóm K, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La và bản H, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên). Tuy nhiên theo lời khai của Nguyễn Tiến L và Vàng Văn L thì những lần mua bán này, Nguyễn Tiến L chỉ ngồi trên xe ô tô đợi, chỉ có một mình Vàng Văn L trực tiếp mang linh kiện vào bán cho T rồi nhận tiền. Ngoài ra còn 08 lần khác Nguyễn Tiến L nhận được linh kiện máy xúc do Vàng Văn L gửi xuống Hà Nội qua xe khách nhờ bán hộ và Nguyễn Tiến L đều trực tiếp đem bán cho T. Tài liệu chứng cứ thu thập được không đủ cơ sở để chứng minh việc Thiệp mua tài sản đối với những lần này, không đủ cơ sở để chứng minh T biết rõ những tài sản này do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để xử lý đối với Ngô Doãn T về những lần mua bán tài sản này.

Quá trình khám xét tại nơi ở của bị cáo Sần Văn T, Cơ quan điều tra thu giữ 0,05 gam Heroine, đã gửi toàn bộ để giám định. Kết quả điều tra không xác định được số Heroine trên do ai tàng trữ nên không đủ cơ sở để quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Khối lượng Heroine cũng không đủ để khởi tố vụ án theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS - P1 ngày 13/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Điều Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4

Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Huy Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Ngô Doãn T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T, Nguyễn Tiến L, Điêu Văn T, Phạm Huy Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Ngô Doãn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vàng Văn L từ 15 năm đến 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sắn Văn T từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Điêu Văn T từ 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2019;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L từ 10 năm đến 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019;

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Huy Đ từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020;

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Doãn T từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 31 ngày (quy đổi thành 93 ngày cải tạo không giam giữ). Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì thu nhập của bị cáo không ổn định.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T, Nguyễn Tiến L, Điêu Văn T và Phạm Huy Đ.

Áp dụng khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Ngô Doãn T.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Trả lại cho bị cáo Sần Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Sần Văn T; Trả lại cho Nguyễn Tiến L 01 căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Tiến L.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A7 màu đen.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị cáo và thu giữ tại hiện trường gồm: 01 ba lô màu đỏ đen; 01 bộ sạc điện thoại màu trắng; 01 bút dạ màu đen; 01 cuộn băng dính; 01 lọ kim chỉ; 01 bơm kim tiêm; 01 con dao; 01 đèn pin màu trắng, xanh; 03 đôi găng tay; 01 cờ lê 10; 01 cờ lê 12; 01 tua vít 4 cạnh; 02 cờ lê lực đầu rời; 02 bộ sạc điện thoại màu đen, 01 đèn pin màu vàng; 01 bó dây gồm 46 sợi dây; 01 bó dây gồm 07 sợi, 01 bó dây gồm 13 sợi và 01 bó dây gồm 18 sợi; 01 kim kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại có cán dài; 01 chiếc kìm bằng kim loại có tay cầm màu đỏ đen.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự : Buộc các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Điêu Văn T và Phạm Huy Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại Công ty TNHH Một thành viên M; Hợp tác xã Khai thác vật liệu X; Ông Lê Trọng T; Công ty TNHH Một thành viên A (Nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B); Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên; Công ty TNHH T - Điện Biên; Ông Lê Văn Q; Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng T& T; Công ty TNHH Một thành viên K; Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T; Ông Hà Văn K; Công ty TNHH Một thành viên H; Ông Lương Văn C; ông Lê Đức H; Ông Phạm Thế P; Công ty TNHH Một thành viên Đ.

Căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Doãn T và bị hại Nguyễn Ngọc B, bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại B tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001660 ngày 14/10/2020.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L và Điêu Văn T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Sần Văn T, Nguyễn Tiến L. Áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều

51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến L. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí cho các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường ... và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/9/2018 đến ngày 25/4/2019, tại địa bàn các tỉnh Lai Châu, Điện Biên, Hòa Bình, Sơn La. Bằng thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở trong trông coi, bảo vệ tài sản là máy xúc của chủ sở hữu, các bị cáo: Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Điều Văn T và Phạm Huy Đ đã thực hiện 19 lần trộm cắp tài sản là linh kiện máy xúc với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.195.312.000 đồng. Cụ thể: Bị cáo Vàng Văn L thực hiện 19 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.195.312.000 đồng; Bị cáo Sần Văn T thực hiện 13 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 883.033.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Tiến L thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 558.127.000 đồng; Bị cáo Điều Văn T thực hiện 12 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 504.467.000

đồng; Bị cáo Phạm Huy Đ thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 249.500.000 đồng.

Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đem về Hà Nội bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, trong đó 01 lần bị cáo Vàng Văn L trực tiếp đem 02 hộp đen, 02 màn hình hiển thị trộm cắp được, trị giá 74.980.000 đồng bán cho bị cáo Ngô Doãn T tại quận H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo Ngô Doãn T mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản gồm 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc KOMATSU PC210-8 và 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc KOBELCO 200-6LC do Vàng Văn L phạm tội mà có nhưng vẫn thực hiện hành vi tiêu thụ, với tổng trị giá tài sản tiêu thụ là 74.980.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T, Nguyễn Tiến L, Điều Văn T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo Phạm Huy Đ là rất nguy hiểm cho xã hội; hành vi của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh trên địa tỉnh Lai Châu và các khu vực lân cận. Hành vi của bị cáo Ngô Doãn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ý thức được điều đó, nhưng vì tư lợi nên đã thúc đẩy các bị cáo phạm tội, các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T, Điều Văn T, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ cùng nhau bàn bạc việc trộm cắp linh kiện máy xúc. Bị cáo Vàng Văn L là người có vai trò cao nhất, tích cực nhất trong vụ án, tổng số 19 lần trộm cắp trên thì 17 lần L là chủ mưu, trực tiếp chiếm đoạt linh kiện máy xúc và đi tiêu thụ. Bị cáo Sắn Văn T là người thực hành, giúp sức thực hiện 13 lần trộm cắp; Bị cáo Nguyễn Tiến L là người thực hành, giúp sức thực hiện 05 lần trộm cắp và 02 lần cùng Đ chủ mưu; bị cáo Điều Văn T thực hành, giúp sức thực hiện 12 lần trộm cắp; bị cáo Đ thực hành, giúp sức thực hiện 04 lần trộm cắp và 02 lần cùng Nguyễn Tiến L chủ mưu. Vì vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà mình đã gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T, Nguyễn Tiến L, Điều Văn T, Phạm Huy Đ phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Doãn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Bị cáo Nguyễn Tiến L, Điều Văn T, Phạm Huy Đ và Ngô Doãn T sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện đã tự nguyện đến cơ quan có thẩm quyền khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Điều Văn T, Phạm Huy Đ và Ngô Doãn T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Tiến L, Sần Văn T và Ngô Doãn T đã tự nguyện nộp tiền bồi thường khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu (bị cáo Nguyễn Tiến L nộp 20.000.000 đồng, bị cáo Sần Văn T nộp 5.000.000 đồng; bị cáo Ngô Doãn T nộp 10.000.000 đồng) nên các bị cáo Nguyễn Tiến L, Sần Văn T và Ngô Doãn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Doãn T và Nguyễn Tiến L đã tích cực hợp tác, cung cấp nhiều thông tin giúp Cơ quan điều tra mở rộng một số vụ án, Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo T và L (Theo Công văn số 599, 600/CV - PC 02 ngày 28/12/2020 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu) nên bị cáo T và L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ngô Doãn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo Vàng Văn L với mức hình phạt tù cao hơn các bị cáo khác là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tiếp đến là bị cáo Sần Văn T, Điều Văn T, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và qua đó giáo dục ý thức tuân theo pháp luật chung. Bị cáo Nguyễn Tiến L và Ngô Doãn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên có thể cho bị cáo L được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, bị cáo Ngô Doãn T có thể cho tự cải tạo tại địa phương để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước ta mà cố gắng cải tạo mình thành người công dân có ích cho xã hội.

Do đó quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng". Nhưng xét thấy hoàn cảnh các bị cáo còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Điều Văn T và Phạm Huy Đ.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Ngô Doãn T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với ông Nguyễn Ngọc B, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 36.980.000 đồng. Sau khi trộm cắp, Vàng Văn L bán tài sản trên cho bị cáo Ngô Doãn T, Cơ quan điều tra đã thu giữ được tài sản trên, hiện ông B đã được nhận lại tài sản. Ông B không yêu cầu các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, và Điều Văn T bồi thường. Tại phiên tòa ông B và bị cáo Ngô Doãn T thỏa thuận bồi thường tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Xác nhận bị cáo T đã nộp đủ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001660 ngày 14/10/2020). Xét thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự thỏa thuận trên.

Các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L, Điều Văn T và Phạm Huy Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại nên cần phải bồi thường giá trị tài sản bị trộm cắp đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự. Khi quyết định mức bồi thường, Hội đồng xét xử cân nhắc vai trò của từng bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp. Gia đình bị cáo Sần Văn T, trước khi mở phiên tòa đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu cho 04 lần mà bị cáo đã trộm cắp (trộm cắp của Hợp tác xã Khai thác vật liệu X, Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên, Công ty TNHH Một thành viên K và Công ty TNHH Một thành viên H) theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021; gia đình bị cáo Nguyễn Tiến L, trong quá trình điều tra đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu cho các lần mà bị cáo đã trộm cắp theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020.

* Đối với ông Trần Văn S, các bị cáo Vàng Văn L và Sần Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị và 01 hộp đen của máy xúc hiện đã được trả lại, ông S không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Đối với Công ty TNHH Một thành viên M, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 16.500.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 4.000.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 3.500.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Tiến L bồi thường 4.500.000 đồng (Xác nhận đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu 1.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)

Bị cáo Phạm Huy Đ bồi thường 4.500.000 đồng.

* Đối với Hợp tác xã Khai thác vật liệu X, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen, 02 van điện tử, 04 cốc ngăn kéo thủy lực của máy xúc trị giá 67.731.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 47.731.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 20.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu 1.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021).

* Đối với ông Lê Trọng T, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 37.000.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 9.000.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 9.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Tiến L bồi thường 9.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu 2.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)

Bị cáo Phạm Huy Đ bồi thường 10.000.000 đồng.

* Đối với Công ty TNHH Xây dựng và Kinh doanh Tổng hợp, các bị cáo Vàng Văn L, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen trị giá 38.000.000 đồng, tuy nhiên Công ty không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với Công ty TNHH Một thành viên A (nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B), các bị cáo Vàng Văn L, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen và 01 số linh kiện khác trị giá 158.000.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 68.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Tiến L bồi thường 45.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu 8.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)

Bị cáo Phạm Huy Đ bồi thường 45.000.000 đồng.

* Đối với Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên, các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T và Nguyễn Tiến L trộm cắp 02 màn hình hiển thị, 02 hộp đen của máy xúc trị giá 308.627.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 150.627.000.000 đồng

Bị cáo Nguyễn Tiến L bồi thường 58.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu 9.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)

Bị cáo Sắn Văn T bồi thường 100.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu 2.000.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021).

* Đối với Công ty TNHH T - Điện Biên, các bị cáo Vàng Văn L, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 12.600.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 8.600.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 4.000.000 đồng.

* Đối với ông Lê Văn Q, các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 16.500.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 8.000.000 đồng

Bị cáo Sắn Văn T bồi thường 4.000.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 4.500.000 đồng.

* Đối với Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng T&T, các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 38.000.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 16.000.000 đồng

Bị cáo Sắn Văn T bồi thường 11.000.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 11.000.000 đồng.

* Đối với Công ty TNHH Một thành viên K, các bị cáo Vàng Văn L, Sắn Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 20.708.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 10.708.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 4.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 1.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021)

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 6.000.000 đồng.

* Đối với Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 32.000.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 12.000.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 10.000.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 10.000.000 đồng

* Đối với ông Hà Văn K, các bị cáo Vàng Văn L, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 42.000.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 28.000.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 14.000.000 đồng

* Đối với Công ty TNHH Một thành viên H, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 149.800.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 70.800.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 30.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 1.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021)

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 49.000.000 đồng.

* Đối với ông Lương Văn C, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 hộp đen của máy xúc trị giá 55.000.000, ông C yêu cầu các bị cáo bồi thường 40.000.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 20.000.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 10.000.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 10.000.000 đồng.

* Đối với ông Lê Đức H, các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T và Điều Văn T trộm cắp 01 hộp đen của máy xúc trị giá 39.200.000 đồng, ông H yêu cầu các bị cáo bồi thường 39.000.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 19.000.000 đồng

Bị cáo Sần Văn T bồi thường 12.000.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 8.000.000 đồng.

* Đối với ông Phạm Thế P, các bị cáo Vàng Văn L, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 28.080.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 18.080.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 10.000.000 đồng.

* Đối với Công ty TNHH Một thành viên Đ, các bị cáo Vàng Văn L, Điều Văn T trộm cắp 01 màn hình hiển thị, 01 hộp đen của máy xúc trị giá 33.599.000 đồng, các bị cáo phải bồi thường như sau:

Bị cáo Vàng Văn L bồi thường 22.599.000 đồng

Bị cáo Điều Văn T bồi thường 11.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Sẩn Văn T 01 chứng minh nhân dân mang tên Sẩn Văn T; thu giữ của Nguyễn Tiến L 01 căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Tiến L. Xét đây là các giấy tờ tùy thân nên cần trả lại cho các bị cáo T và L theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A7 màu đen mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Vàng Văn L và Sẩn Văn T. Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với những vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 ba lô màu đỏ đen; 01 bộ sạc điện thoại màu trắng; 01 bút dạ màu đen; 01 cuộn băng dính; 01 lọ kim chỉ; 01 bơm kim tiêm; 01 con dao; 01 đèn pin màu trắng, xanh; 03 đôi găng tay; 01 cờ lê 10; 01 cờ lê 12; 01 tua vít 4 cạnh; 02 cờ lê lực đầu rìi; 02 bộ sạc điện thoại màu đen, 01 đèn pin màu vàng; 01 bó dây gồm 46 sợi dây; 01 bó dây gồm 07 sợi, 01 bó dây gồm 13 sợi và 01 bó dây gồm 18 sợi; 01 kìm kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại có cán dài; 01 chiếc kìm bằng kim loại có tay cầm màu đỏ đen. Xét đây là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với những đồ vật, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Ngô Doãn T gồm: 44 tem bảo hành của cửa hàng H; 01 hóa đơn của Công ty TNHH CG; 01 cặp vé xe khách; 01 đoạn dây điện màu xanh; 01 đầu giắc nối

màu đen; 05 linh kiện tháo rời của động cơ; 01 giấy nộp tiền khách hàng nộp Ngô Doãn T; 01 điện thoại Sam Sung màu vàng đen. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, ngày 30/8/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 04 cặp xe khách mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Sần Văn T. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, ngày 30/4/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với những đồ vật, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu giữ tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H gồm: 36 màn hình bảng điều khiển các loại máy xúc; 76 hộp đen máy xúc; 20 đầu giắc cắm; 01 màn hình điều khiển; 01 hộp đen được lắp trên máy xúc KOMATSU PC210 -6; 06 giắc cắm của hộp đen máy xúc; 01 Giấy ủy nhiệm chi mang tên Ngô Doãn T; 01 hộp đen, 01 màn hình điều khiển được lắp trên máy xúc KOBELCO SKB5SR. Kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, ngày 26/7/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại đồ vật, tài liệu trên cho ông Đoàn Trung H (Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ H) và ông H không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với các xe mô tô biển kiểm soát 27B1 - 619.67 của chị Điều Thị T, xe biển kiểm soát 29K2- 8958 của anh Ngô Doãn H, xe biển kiểm soát 27B1- 545.19 của gia đình bà Quảng Thị C. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại các xe trên cho chị T, anh H, bà C và đều không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Tiến L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.825.000 đồng ($96.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 4.825.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo Phạm Huy Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.975.000 đồng ($59.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.975.000 \text{ đồng}$) án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo Ngô Doãn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T và Điều Văn T là dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vàng Văn L, Điều Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Sần Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến L;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Huy Đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323, điểm b, i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Doãn T;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự đối với các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ; Căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự đối với bị cáo Ngô Doãn T.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 (đối với bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T), Điều 23 (đối với bị cáo Nguyễn Tiến L, Phạm Huy Đ, Ngô Doãn T) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T, Điều Văn T, Nguyễn Tiến L và Phạm Huy Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Ngô Doãn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng Văn L 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019;

- Xử phạt bị cáo Sần Văn T 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2019;

- Xử phạt bị cáo Điều Văn T 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/4/2019;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến L 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2019;

- Xử phạt bị cáo Phạm Huy Đ 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2020.

- Xử phạt bị cáo Ngô Doãn T 18 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ 31 ngày tạm giữ, tạm giam (quy đổi thành 93 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn còn lại là 14 tháng 27 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

3. Về hình phạt bổ sung:

Xử phạt bị cáo Ngô Doãn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

4. Về trách nhiệm dân sự:

* Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Ngô Doãn T và bị hại Nguyễn Ngọc B, bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại B tổng số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp đủ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001660 ngày 14/10/2020.

*** Buộc bị cáo Vàng Văn L phải bồi thường:**

- Công ty TNHH Một thành viên M là 4.000.000 đồng
- Hợp tác xã Khai thác vật liệu X Chính là 47.731.000 đồng
- Ông Lê Trọng T là 9.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên A (nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B) là 68.000.000 đồng
- Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên là 150.627.000.000 đồng
- Công ty TNHH T - Điện Biên là 8.600.000 đồng
- Ông Lê Văn Q là 8.000.000 đồng
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng T&T là 16.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên K là 10.708.000 đồng
- Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T là 12.000.000 đồng
- Ông Hà Văn K là 28.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên H là 70.800.000 đồng
- Ông Lương Văn C là 20.000.000 đồng
- Ông Lê Đức H là 19.000.000 đồng
- Ông Phạm Thế P là 18.080.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên Đ là 22.599.000 đồng

** Tổng cộng là: 513.145.000 đồng (Năm trăm mười ba triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).*

*** Buộc bị cáo Sẩn Văn T phải bồi thường:**

- Công ty TNHH Một thành viên M là 3.500.000 đồng
- Hợp tác xã Khai thác vật liệu X là 20.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 1.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021)
- Ông Lê Trọng T là 9.000.000 đồng
- Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên là 100.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 2.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021)
- Ông Lê Văn Q là 4.000.000 đồng
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng T&T là 11.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên K là 4.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 1.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021)
- Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T là 10.000.000 đồng
- Công ty TNHH H là 30.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 1.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021)
- Ông Lương Văn C là 10.000.000 đồng
- Ông Lê Đức H là 12.000.000 đồng

** Tổng cộng: 213.500.000 đồng (Xác nhận đã nộp 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001485 ngày 07/01/2021), còn lại là 208.500.000 đồng (Hai trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng).*

*** Buộc bị cáo Nguyễn Tiến L phải bồi thường:**

- Công ty TNHH Một thành viên M là 4.500.000 đồng (Xác nhận đã nộp 1.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)
- Ông Lê Trọng T là 9.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 2.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)
- Công ty TNHH Một thành viên A (nay là Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại B) là 45.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 8.000.000 đồng tại Cục

Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)

- Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng số C - Điện Biên là 58.000.000 đồng (Xác nhận đã nộp 9.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020)

** Tổng cộng: 116.500.000 đồng (Xác nhận đã nộp 20.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2016/0001466 ngày 14/8/2020), còn lại là 96.500.000 đồng (Chín mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

*** Buộc bị cáo Điều Văn T phải bồi thường:**

- Công ty TNHH T - Điện Biên là 4.000.000 đồng
- Ông Lê Văn Q là 4.500.000 đồng
- Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng T&T là 11.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên K là 6.000.000 đồng
- Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp T là 10.000.000 đồng
- Ông Hà Văn K là 14.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên H là 49.000.000 đồng
- Ông Lương Văn C là 10.000.000 đồng
- Ông Lê Đức H là 8.000.000 đồng
- Ông Phạm Thế P là 10.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên Đ là 11.000.000 đồng

** Tổng cộng là: 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).*

*** Buộc bị cáo Phạm Huy Đ phải bồi thường:**

- Công ty TNHH Một thành viên M là 4.500.000 đồng
- Ông Lê Trọng T là 10.000.000 đồng
- Công ty TNHH Một thành viên A (nay là Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại B) là 45.000.000 đồng.

** Tổng cộng là 59.500.000 đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chưa thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

5. Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho bị cáo Sần Văn T: 01 chứng minh nhân dân mang tên Sần Văn T.

- Trả lại cho Nguyễn Tiến L: 01 căn cước công dân và 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Tiến L.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A8, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A7 màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 ba lô màu đỏ đen; 01 bộ sạc điện thoại màu trắng; 01 bút dạ; 01 cuộn băng dính; 01 lọ kim chỉ; 01 bơm kim tiêm; 01 con dao; 01 đèn pin màu trắng, xanh; 03 đôi găng tay; 01 cờ lê 10; 01 cờ lê 12; 01 tua vít 4 cạnh; 02 cờ lê lục đầu rời; 02 bộ sạc điện thoại màu đen, 01 đèn pin màu vàng; 01 bó dây gồm 46 sợi dây; 01 bó dây gồm 07 sợi, 01 bó dây gồm 13 sợi và 01 bó dây gồm 18 sợi; 01 kim kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại có cán dài; 01 chiếc kim bằng kim loại có tay cầm màu đỏ đen.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/10/2020 giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

6. Về án phí:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo Vàng Văn L, Sần Văn T và Điêu Văn T. Các bị cáo Nguyễn Tiến L, Phạm Huy Đ và Ngô Doãn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tiến L phải chịu 4.825.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch; bị cáo Phạm Huy Đ phải chịu 2.975.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại Tạm giam;
- UBND phường Đồng Mai;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Phương